

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2020/HS-ST
Ngày: 06/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quốc Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Quốc Hội

Ông: Nguyễn Thanh Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà—Thư ký Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá tham gia phiên tòa:
Bà Cao Thị Mỹ Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

H H S, sinh ngày: 03 tháng 02 năm 2002 tại: Thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B. Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H Ch Th và bà Đ Th Ph; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/02/2020 cho đến nay, có mặt.

- Người bị hại:

Bà Ng Th Ng Á (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/02/2020, H H S điều khiển xe máy điện, nhãn hiệu ANBICO, màu đen, BKS: MĐ2 – 00198 đến chợ Qu Đ thuộc Tiểu khu 7, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B để mua thuốc nhuộm tóc. Khi đến chợ S dựng xe ngoài lề đường (gần đối diện siêu thị D H) rồi vào chợ mua thuốc nhuộm tóc. Một lúc sau, S ra vị trí cũ lấy xe để về, thì thấy có một chiếc xe đạp dựng cạnh xe máy điện của mình, bên trong giỏ xe đạp có 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A50, màu trắng không có ai trông coi, quản lý nên S đã lén lút lấy trộm chiếc điện thoại trên rồi đi về nhà Đ Q L ở thôn Q H, xã X H, huyện M H, tỉnh Qu B. Khi đến nhà L thì không có L ở nhà, chỉ có mẹ của L là bà Đ Th Th ở nhà, nên S đã đem chiếc điện thoại vừa trộm được cất giấu tại dưới gối giường ngủ của nhà L rồi đi chơi. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì bị phát hiện và thu giữ. Việc S cất giấu chiếc điện thoại trộm được bà Th không hay biết.

Quá trình điều tra, xác định 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A50, màu trắng, đã qua sử dụng là của chị Ng Th Ng Á, trú tại Tổ dân phố 5, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B. Chị Á bỏ quên điện thoại ngoài giỏ xe đạp dựng ở cổng chợ Qu Đ vào mua thuốc, khi ra thì phát hiện bị mất.

Quá trình điều tra, H H S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08/KLĐG-HĐĐG của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Minh Hóa, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A50, màu trắng, điện thoại đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm bị mất trộm là 4.472.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Ng Th Ng Á đã nhận lại tài sản nguyên vẹn, không yêu cầu H H S bồi thường về mặt dân sự.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa tạm giữ:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A50, màu trắng, đã qua sử dụng;
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0050.. mang tên H H S;
- 01 xe máy điện nhãn hiệu ANBICO, màu đen, BKS: MĐ2 – 001.., đã qua sử dụng.

Cáo trạng số 08/CT-VKSMH ngày 10/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hoá quyết định truy tố bị cáo H H S về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố cũng như đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo H

H S từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách tù 12 đến 18 tháng.

Căn cứ vào kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; lời khai của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa bị cáo đã nhất trí hoàn toàn với nội dung bản Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các lời khai của những người tham gia tố tụng, qua đó cho thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Minh Hóa, Viện kiểm sát huyện Minh Hóa, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/02/2020, tại chợ Qu Đ thuộc Tiểu khu 7, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B, H H S thực hiện hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A50, màu trắng trị giá 4.472.000 đồng của chị Ng Th Ng Á.

Tại phiên tòa bị cáo H H S đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ đã được kiểm tra tại phiên tòa. Kiểm sát viên giữ quan điểm của mình tại phiên tòa đưa ra quan điểm xét xử vụ án là có căn cứ nên chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử kết luận bị cáo H H S phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự 2015sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét tính chất hành vi, hậu quả do bị cáo gây ra vụ án cho thấy: Đây là hành vi phạm tội có tính chất táo bạo và liều lĩnh, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân. Vì vậy hành vi trên cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm minh nhằm trừng trị, cải tạo thành người tốt và răn đe, giáo dục chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo H H S có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng.

Tình tiết tăng nặng: không có tình tiết tăng nặng

Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, thấy được lỗi lầm của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa người bị hại đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo S ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để cho bị cáo cải tạo tại địa phương là đủ tính răn đe và cho bị cáo thấy được tính khoan hồng của Pháp luật Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Ng Th Ng Á đã nhận lại tài sản nguyên vẹn, không yêu cầu H H S bồi thường về mặt dân sự nên miễn xem xét.

Vật chứng vụ án: Ngày 28/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa đã trao trả:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A50, màu trắng, đã qua sử dụng cho bà Ng Th Ng Á trú tại Tổ dân phố 5, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B.

- 01 xe máy điện nhãn hiệu ANBICO, màu đen, BKS: MĐ2 – 001..., đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0050.. mang tên H H S là tài sản của bố mẹ H H S mua cho S và em gái S sử dụng để đi học, việc S thực hiện hành vi phạm tội bố mẹ S không biết nên đã giao trả lại cho bà Đ Th Ph là mẹ của S.

Việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Minh Hóa là đúng quy định của pháp luật nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo H H S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo H H S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo H H S.

Xử phạt bị cáo H H S 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày 06/5/2020. Giao bị cáo cho UBND thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo H H S không quá thời hạn từ khi tuyên án cho đến khi bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo H H S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/5/2020), đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo trình tự phúc thẩm.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Minh Hoá;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- UBND thị trấn Quy Đạt;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Quốc Hoàn

